

Mã đề 101

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm):

Hãy ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng nhất!

Câu 1. Lịch sử là gì?

- A. Lịch sử là những hoạt động của con người trong tương lai.
- B. Lịch sử là những hoạt động của con người đang diễn ra.
- C. Lịch sử là những gì sẽ diễn ra trong tương lai.
- D. Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.

Câu 2. Loài người có nguồn gốc từ

- A. Vượn.
- B. Người tối cổ.
- C. Vượn người.
- D. Người tinh khôn.

Câu 3. Người nguyên thủy đã phát hiện ra kim loại đầu tiên là

- A. chì.
- B. sắt.
- C. đồng.
- D. kẽm.

Câu 4. Thời nguyên thủy, giai đoạn đầu của Người tinh khôn sống theo

- A. Công xã
- B. Thị tộc
- C. Bộ lạc
- D. Bầy đàn

Câu 5. Người nguyên thủy đã có đời sống tinh thần phong phú, nổi bật là

- A. đời sống tâm linh và nghệ thuật.
- B. âm nhạc và hội họa
- C. ẩm thực và âm nhạc.
- D. thờ cúng “vật tổ”.

Câu 6. Thời nguyên thủy trên đất nước ta, việc sử dụng công cụ bằng kim loại đã giúp con người mở rộng địa bàn cư trú đến đâu?

- A. cao nguyên.
- B. rừng núi
- C. đồng bằng ven sông.
- D. ven biển.

Câu 7. Trong quá trình tồn tại và phát triển, người tối cổ đã có phát minh lớn nào?

- A. Biết chế tạo ra đồ đá để sản xuất.
- B. Biết giữ lửa trong tự nhiên.
- C. Biết chế tạo ra lửa bằng cách ghè hai mảnh đá với nhau.
- D. Biết sử dụng kim loại.

Câu 8. Công cụ lao động chủ yếu của Người tối cổ được chế tác từ

- A. Đồng thau
- B. Chì
- C. Sắt
- D. Đá

Câu 9. Công lịch bắt đầu khi nào?

- A. Lấy năm Đức Phật ra đời.
- B. Khi con người bắt đầu biết sử dụng kim loại.
- C. Lấy năm tương truyền chúa Giê-su ra đời.
- D. Khi con người xuất hiện đầu tiên trên trái đất.

Câu 10. Thị tộc là

- A. một nhóm người sống chung với nhau
- B. nhóm người có khoảng hơn 5 gia đình, gồm 2 thế hệ già trẻ có chung dòng máu
- C. một nhóm người không cùng huyết thống gồm vài gia đình
- D. nhóm người có khoảng hơn 10 gia đình, gồm 2 - 3 thế hệ già trẻ có chung dòng máu

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Vì sao xã hội nguyên thủy tan rã?

Câu 2. (1 điểm) Có nhận định cho rằng: “Lao động đã giúp xã hội loài người phát triển” - Em hãy lí giải điều đó.

Câu 3. (0.5 điểm) “Năm 938, Ngô Quyền lãnh đạo nhân dân ta làm nên trận thủy chiến lớn trên sông Bạch Đằng, chấm dứt thời Bắc thuộc, khôi phục nền độc lập dân tộc.”

Em hãy cho biết năm đó thuộc thế kỉ mấy? Sự kiện đó cách ngày nay (năm 2023) bao nhiêu năm?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm):

Hãy ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng nhất!

Câu 11. Trái Đất *không* có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có dạng hình tròn
B. Bán kính tại xích đạo là 6378km.
C. Diện tích bề mặt hơn 510 triệu km²..
D. Là một trong các hành tinh của hệ Mặt Trời

Câu 12. Để thể hiện một mỏ than đá trên bản đồ, người ta sử dụng loại kí hiệu nào?

- A. Kí hiệu diện tích
B. Kí hiệu đường
C. Kí hiệu điểm
D. Cả 3 loại

Câu 13. Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uyt ở ngoại ô Luân Đôn nước Anh được gọi là

- A. kinh tuyến Đông.
B. kinh tuyến gốc.
C. kinh tuyến Tây.
D. kinh tuyến đôi ngày.

Câu 14. Vĩ tuyến gốc (Xích đạo) là đường vĩ tuyến bao nhiêu độ?

- A. 0⁰.
B. 10⁰.
C. 20⁰
D. 30⁰.

Câu 15. Bước đầu tiên cần làm để biết nội dung và lãnh thổ một bản đồ bất kì là

- A. tìm phương hướng.
B. xem tỉ lệ bản đồ.
C. đọc tên bản đồ.
D. đọc đường đồng mức.

Câu 16. Theo thứ tự xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ

- A. 2.
B. 3.
C. 4.
D. 5.

Câu 17. Để thể hiện một con sông trên bản đồ, người ta dùng kí hiệu

- A. điểm.
B. hình học.
C. diện tích.
D. đường.

Câu 18. Trên một tờ bản đồ có tỉ lệ 1: 100 000 người ta đo được khoảng cách từ thành phố A đến thành phố B là 5 cm. Tính khoảng cách tương ứng ngoài thực tế (ki-lô-mét).

- A. 5 km
B. 50 km
C. 500 km
D. 5000 km

Câu 19. Trong tỉ lệ bản đồ số, mẫu số càng nhỏ thì tỉ lệ bản đồ càng

- A. rất nhỏ.
B. nhỏ.
C. trung bình.
D. lớn.

Câu 20. So với các nước nằm trong bán đảo Đông Dương thì nước ta nằm ở hướng nào sau đây?

- A. Đông.
B. Bắc.
C. Nam.
D. Tây.

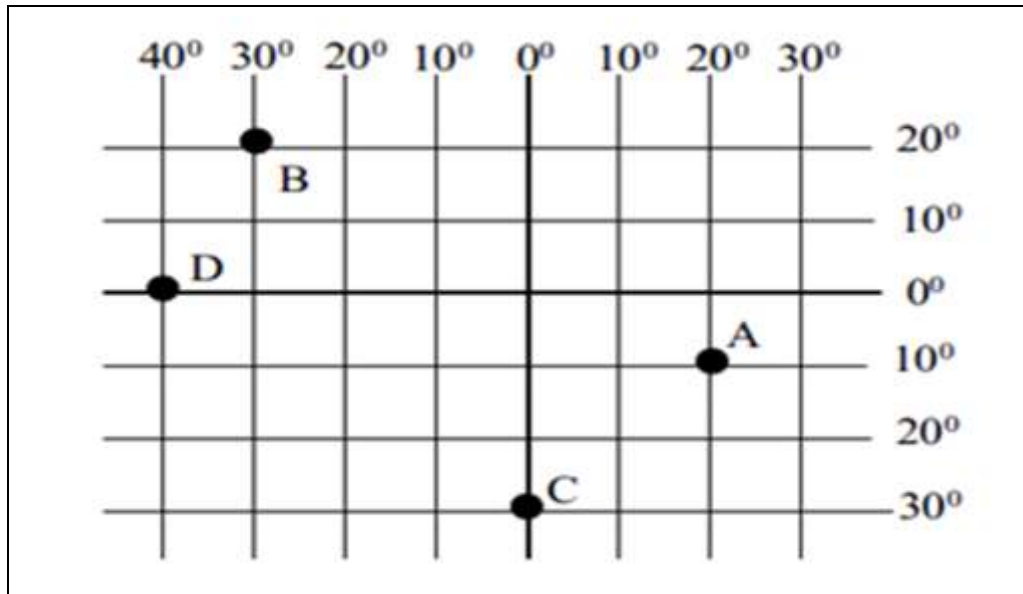
II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 3. (1,5 điểm) Tính khoảng cách dựa vào tỉ lệ bản đồ:

a, Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1:4 000 000, khoảng cách giữa Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng là 3 cm, vậy trên thực tế hai địa điểm đó cách nhau bao nhiêu km?

b, Hai địa điểm có khoảng cách thực tế là 50 km, thì trên bản đồ có tỉ lệ 1:200 000, khoảng cách giữa hai địa điểm đó là bao nhiêu?

Câu 4. (1 điểm) Quan sát hình sau và viết tọa độ của điểm A,B,C,D.



----- **HẾT** -----

Mã đề 102

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5 ĐIỂM)

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm):

Hãy ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng nhất!

Câu 1. Người nguyên thủy đã phát hiện ra kim loại đầu tiên là

- A. đồng B. chì. C. sắt. D. kẽm.

Câu 2. Thời nguyên thủy, giai đoạn đầu của Người tinh khôn sống theo

- A. Công xã B. Bầy đàn C. Bộ lạc D. Thị tộc

Câu 3. Thời nguyên thủy trên đất nước ta, việc sử dụng công cụ bằng kim loại đã giúp con người mở rộng địa bàn cư trú đến đâu?

- A. ven biển. B. cao nguyên.
C. rừng núi D. đồng bằng ven sông.

Câu 4. Thị tộc là

- A. một nhóm người không cùng huyết thống gồm vài gia đình
B. nhóm người có khoảng hơn 5 gia đình, gồm 2 thế hệ già trẻ có chung dòng máu
C. một nhóm người sống chung với nhau
D. nhóm người có khoảng hơn 10 gia đình, gồm 2 - 3 thế hệ già trẻ có chung dòng máu

Câu 5. Loài người có nguồn gốc từ

- A. Người tối cổ. B. Vượn người. C. Vượn. D. Người tinh khôn.

Câu 6. Người nguyên thủy đã có đời sống tinh thần phong phú, nổi bật là

- A. âm nhạc và hội họa B. đời sống tâm linh và nghệ thuật.
C. thờ cúng "vật tổ". D. ẩm thực và âm nhạc.

Câu 7. Công cụ lao động chủ yếu của Người tối cổ được chế tác từ

- A. Đá B. Chì C. Đồng thau D. Sắt

Câu 8. Công lịch bắt đầu khi nào?

- A. Lấy năm Đức Phật ra đời.
B. Lấy năm tương truyền chúa Giê-su ra đời.
C. Khi con người bắt đầu biết sử dụng kim loại.
D. Khi con người xuất hiện đầu tiên trên trái đất.

Câu 9. Trong quá trình tồn tại và phát triển, người tối cổ đã có phát minh lớn nào?

- A. Biết giữ lửa trong tự nhiên.
B. Biết sử dụng kim loại.
C. Biết chế tạo ra đồ đá để sản xuất.
D. Biết chế tạo ra lửa bằng cách ghè hai mảnh đá với nhau.

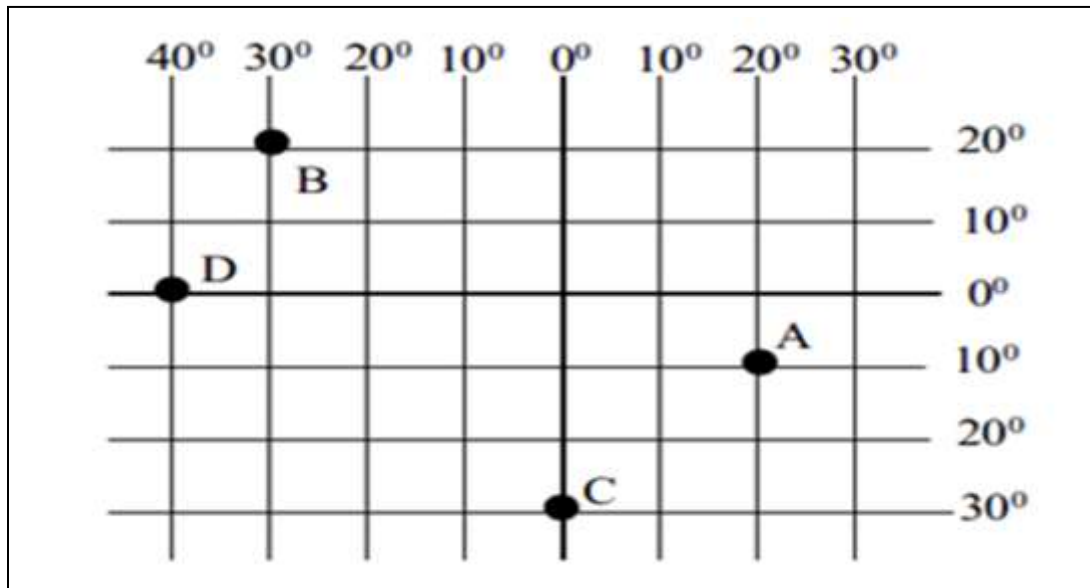
Câu 10. Lịch sử là gì?

- A. Lịch sử là những gì sẽ diễn ra trong tương lai.
B. Lịch sử là những hoạt động của con người trong tương lai.
C. Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.
D. Lịch sử là những hoạt động của con người đang diễn ra.

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

b, Hai địa điểm có khoảng cách thực tế là 50 km, thì trên bản đồ có tỉ lệ 1:200 000, khoảng cách giữa hai địa điểm đó là bao nhiêu?

Câu 4. (1 điểm) Quan sát hình sau và viết tọa độ của điểm A,B,C,D.



----- HẾT -----

Mã đề 103

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5 ĐIỂM)

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm):

Hãy ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng nhất!

Câu 1. Trong quá trình tồn tại và phát triển, người tối cổ đã có phát minh lớn nào?

- A. Biết chế tạo ra đồ đá để sản xuất.
- B. Biết sử dụng kim loại.
- C. Biết chế tạo ra lửa bằng cách ghè hai mảnh đá với nhau.
- D. Biết giữ lửa trong tự nhiên.

Câu 2. Người nguyên thủy đã có đời sống tinh thần phong phú, nổi bật là

- A. âm nhạc và hội họa
- B. thờ cúng “vật tổ”.
- C. ẩm thực và âm nhạc.
- D. đời sống tâm linh và nghệ thuật.

Câu 3. Loài người có nguồn gốc từ

- A. Người tối cổ.
- B. Vượn người.
- C. Vượn.
- D. Người tinh khôn.

Câu 4. Công cụ lao động chủ yếu của Người tối cổ được chế tác từ

- A. Chì
- B. Đá
- C. Sắt
- D. Đồng thau

Câu 5. Lịch sử là gì?

- A. Lịch sử là những hoạt động của con người trong tương lai.
- B. Lịch sử là những hoạt động của con người đang diễn ra.
- C. Lịch sử là những gì sẽ diễn ra trong tương lai.
- D. Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.

Câu 6. Người nguyên thủy đã phát hiện ra kim loại đầu tiên là

- A. chì.
- B. sắt.
- C. kẽm.
- D. đồng

Câu 7. Thời nguyên thủy, giai đoạn đầu của Người tinh khôn sống theo

- A. Bầy đàn
- B. Công xã
- C. Thị tộc
- D. Bộ lạc

Câu 8. Thị tộc là

- A. nhóm người có khoảng hơn 5 gia đình, gồm 2 thế hệ già trẻ có chung dòng máu
- B. nhóm người có khoảng hơn 10 gia đình, gồm 2 - 3 thế hệ già trẻ có chung dòng máu

- C. một nhóm người sống chung với nhau
- D. một nhóm người không cùng huyết thống gồm vài gia đình

Câu 9. Công lịch bắt đầu khi nào?

- A. Khi con người bắt đầu biết sử dụng kim loại.
- B. Khi con người xuất hiện đầu tiên trên trái đất.
- C. Lấy năm tương truyền chúa Giê-su ra đời.
- D. Lấy năm Đức Phật ra đời.

Câu 10. Thời nguyên thủy trên đất nước ta, việc sử dụng công cụ bằng kim loại đã giúp con người mở rộng địa bàn cư trú đến đâu?

- A. đồng bằng ven sông.
- B. cao nguyên.
- C. rừng núi
- D. ven biển.

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Vì sao xã hội nguyên thủy tan rã?

Câu 2. (1 điểm) Có nhận định cho rằng: “Lao động đã giúp xã hội loài người phát triển” - Em hãy lí giải điều đó.

Câu 3. (0.5 điểm) “Năm 938, Ngô Quyền lãnh đạo nhân dân ta làm nên trận thủy chiến lớn trên sông Bạch Đằng, chấm dứt thời Bắc thuộc, khôi phục nền độc lập dân tộc.”

Em hãy cho biết năm đó thuộc thế kỉ mấy? Sự kiện đó cách ngày nay (năm 2023) bao nhiêu năm?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm):

Hãy ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng nhất!

Câu 11. Để thể hiện một mỏ than đá trên bản đồ, người ta sử dụng loại kí hiệu nào?

A. Kí hiệu diện tích B. Kí hiệu đường C. Kí hiệu điểm D. Cả 3 loại

Câu 12. Trái Đất *không* có đặc điểm nào sau đây?

A. Có dạng hình tròn C. Diện tích bề mặt hơn 510 triệu km²..
B. Bán kính tại xích đạo là 6378km. D. Là một trong các hành tinh của hệ Mặt Trời

Câu 13. Vĩ tuyến gốc (Xích đạo) là đường vĩ tuyến bao nhiêu độ?

A. 0⁰. B. 10⁰. C. 20⁰ D. 30⁰.

Câu 14. Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uyt ở ngoại ô Luân Đôn nước Anh được gọi là

A. kinh tuyến Đông. B. kinh tuyến gốc.
C. kinh tuyến Tây. D. kinh tuyến đôi ngày.

Câu 15. Theo thứ tự xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 16. Bước đầu tiên cần làm để biết nội dung và lãnh thổ một bản đồ bất kì là

A. tìm phương hướng. B. xem tỉ lệ bản đồ.
C. đọc tên bản đồ. D. đọc đường đồng mức.

Câu 17. Trên một tờ bản đồ có tỉ lệ 1: 100 000 người ta đo được khoảng cách từ thành phố A đến thành phố B là 5 cm. Tính khoảng cách tương ứng ngoài thực tế (ki-lô-mét).

A. 5 km B. 50 km C. 500 km D. 5000 km

Câu 18. Để thể hiện một con sông trên bản đồ, người ta dùng kí hiệu

A. điểm. B. đường. C. diện tích. D. hình học.

Câu 19. So với các nước nằm trong bán đảo Đông Dương thì nước ta nằm ở hướng nào sau đây?

A. Đông. C. Nam.
B. Bắc. D. Tây.

Câu 20. Trong tỉ lệ bản đồ số, mẫu số càng nhỏ thì tỉ lệ bản đồ càng

A. rất nhỏ. C. trung bình.
B. nhỏ. D. lớn.

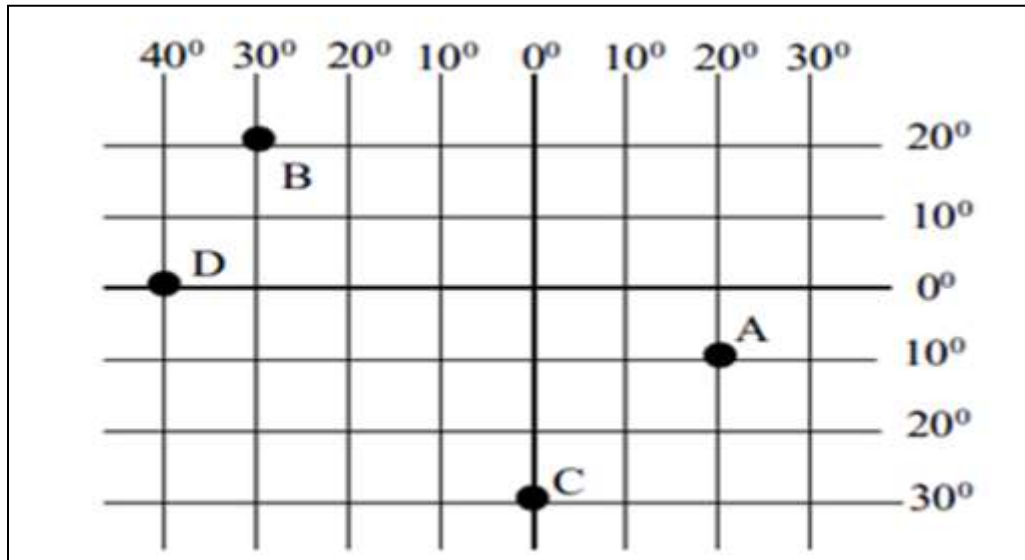
II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 3. (1,5 điểm) Tính khoảng cách dựa vào tỉ lệ bản đồ:

a, Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1:4 000 000, khoảng cách giữa Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng là 3 cm, vậy trên thực tế hai địa điểm đó cách nhau bao nhiêu km?

b, Hai địa điểm có khoảng cách thực tế là 50 km, thì trên bản đồ có tỉ lệ 1:200 000, khoảng cách giữa hai địa điểm đó là bao nhiêu?

Câu 4. (1 điểm) Quan sát hình sau và viết tọa độ của điểm A,B,C,D.



----- HẾT -----

Mã đề 104

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5 ĐIỂM)

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm):

Hãy ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng nhất!

Câu 1. Công lịch bắt đầu khi nào?

- A. Lấy năm Đức Phật ra đời.
- B. Khi con người bắt đầu biết sử dụng kim loại.
- C. Khi con người xuất hiện đầu tiên trên trái đất.
- D. Lấy năm tương truyền chúa Giê-su ra đời.

Câu 2. Người nguyên thủy đã phát hiện ra kim loại đầu tiên là

- A. kẽm.
- B. sắt.
- C. đồng
- D. chì.

Câu 3. Thị tộc là

- A. một nhóm người sống chung với nhau
- B. nhóm người có khoảng hơn 5 gia đình, gồm 2 thế hệ già trẻ có chung dòng máu
- C. một nhóm người không cùng huyết thống gồm vài gia đình
- D. nhóm người có khoảng hơn 10 gia đình, gồm 2 - 3 thế hệ già trẻ có chung dòng máu

Câu 4. Công cụ lao động chủ yếu của Người tối cổ được chế tác từ

- A. Đồng thau
- B. Sắt
- C. Chì
- D. Đá

Câu 5. Thời nguyên thủy trên đất nước ta, việc sử dụng công cụ bằng kim loại đã giúp con người mở rộng địa bàn cư trú đến đâu?

- A. đồng bằng ven sông.
- B. ven biển.
- C. rừng núi
- D. cao nguyên.

Câu 6. Lịch sử là gì?

- A. Lịch sử là những hoạt động của con người trong tương lai.
- B. Lịch sử là những gì sẽ diễn ra trong tương lai.
- C. Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.
- D. Lịch sử là những hoạt động của con người đang diễn ra.

Câu 7. Trong quá trình tồn tại và phát triển, người tối cổ đã có phát minh lớn nào?

- A. Biết chế tạo ra lửa bằng cách ghè hai mảnh đá với nhau.
- B. Biết giữ lửa trong tự nhiên.
- C. Biết sử dụng kim loại.
- D. Biết chế tạo ra đồ đá để sản xuất.

Câu 8. Người nguyên thủy đã có đời sống tinh thần phong phú, nổi bật là

- A. âm nhạc và hội họa
- B. đời sống tâm linh và nghệ thuật.
- C. thờ cúng "vật tổ".
- D. ẩm thực và âm nhạc.

Câu 9. Loài người có nguồn gốc từ

- A. Người tối cổ.
- B. Vượn người.
- C. Vượn.
- D. Người tinh khôn.

Câu 10. Thời nguyên thủy, giai đoạn đầu của Người tinh khôn sống theo

A. Bày đàn

B. Thị tộc

C. Bộ lạc

D. Công xã

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Vì sao xã hội nguyên thủy tan rã?

Câu 2. (1 điểm) Có nhận định cho rằng: “Lao động đã giúp xã hội loài người phát triển” - Em hãy lí giải điều đó.

Câu 3. (0.5 điểm) “Năm 938, Ngô Quyền lãnh đạo nhân dân ta làm nên trận thủy chiến lớn trên sông Bạch Đằng, chấm dứt thời Bắc thuộc, khôi phục nền độc lập dân tộc.”

Em hãy cho biết năm đó thuộc thế kỉ mấy? Sự kiện đó cách ngày nay (năm 2023) bao nhiêu năm?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (2,5 điểm):

Hãy ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng nhất!

Câu 11. Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uyt ở ngoại ô Luân Đôn nước Anh được gọi là

A. kinh tuyến Đông.

B. kinh tuyến gốc.

C. kinh tuyến Tây.

D. kinh tuyến đối ngày.

Câu 12. Vĩ tuyến gốc (Xích đạo) là đường vĩ tuyến bao nhiêu độ?

A. 0^0 .

B. 10^0 .

C. 20^0 .

D. 30^0 .

Câu 13. Trái Đất *không* có đặc điểm nào sau đây?

A. Có dạng hình tròn

C. Diện tích bề mặt hơn 510 triệu km^2 .

B. Bán kính tại xích đạo là 6378km.

D. Là một trong các hành tinh của hệ Mặt Trời

Câu 14. Để thể hiện một mỏ than đá trên bản đồ, người ta sử dụng loại kí hiệu nào?

A. Kí hiệu diện tích

B. Kí hiệu đường

C. Kí hiệu điểm

D. Cả 3 loại

Câu 15. Để thể hiện một con sông trên bản đồ, người ta dùng kí hiệu

A. điểm.

B. đường.

C. diện tích.

D. hình học.

Câu 16. Trên một tờ bản đồ có tỉ lệ 1: 100 000 người ta đo được khoảng cách từ thành phố A đến thành phố B là 5 cm. Tính khoảng cách tương ứng ngoài thực tế (ki-lô-mét).

A. 5 km

B. 50 km

C. 500 km

D. 5000 km

Câu 17. Bước đầu tiên cần làm để biết nội dung và lãnh thổ một bản đồ bất kì là

A. tìm phương hướng.

B. xem tỉ lệ bản đồ.

C. đọc tên bản đồ.

D. đọc đường đồng mức.

Câu 18. So với các nước nằm trong bán đảo Đông Dương thì nước ta nằm ở hướng nào sau đây?

A. Đông.

C. Nam.

B. Bắc.

D. Tây.

Câu 19. Theo thứ tự xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

Câu 20. Trong tỉ lệ bản đồ số, mẫu số càng nhỏ thì tỉ lệ bản đồ càng

A. rất nhỏ.

C. trung bình.

B. nhỏ.

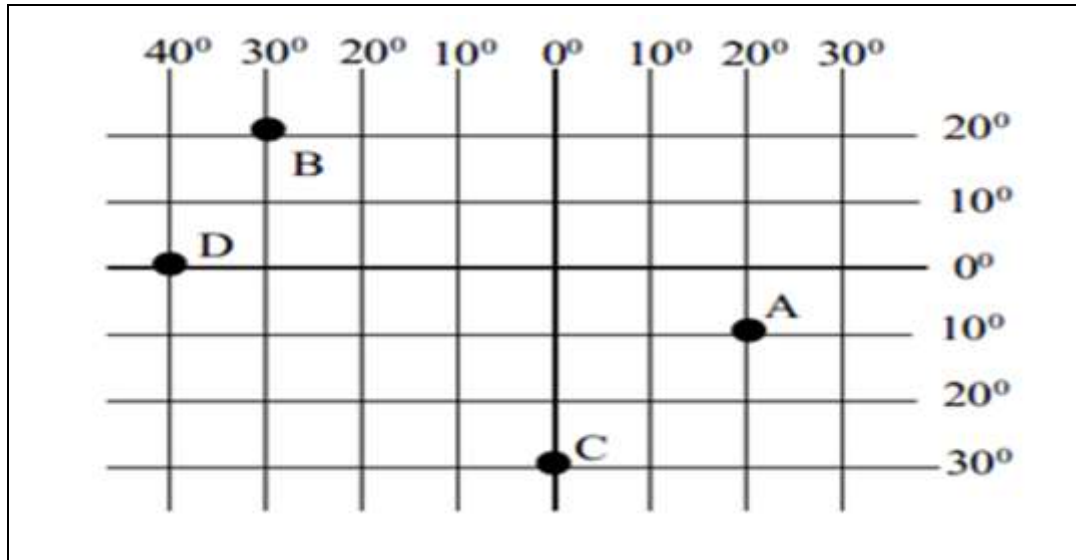
D. lớn.

II. TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Câu 3. (1,5 điểm) Tính khoảng cách dựa vào tỉ lệ bản đồ:

- a, Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1:4 000 000, khoảng cách giữa Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng là 3 cm, vậy trên thực tế hai địa điểm đó cách nhau bao nhiêu km?
- b, Hai địa điểm có khoảng cách thực tế là 50 km, thì trên bản đồ có tỉ lệ 1:200 000, khoảng cách giữa hai địa điểm đó là bao nhiêu?

Câu 4. (1 điểm) Quan sát hình sau và viết tọa độ của điểm A,B,C,D.



----- **HẾT** -----